

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DSST
Ngày 25-11-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T-TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh T

2. Bà Trần Thị N

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A

Địa chỉ: ấp Gò Nôi, xã Nhơn H, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hộ kinh doanh: Bà Mai Thị Huyền L, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Huyền L: bà Nguyễn Thu S, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Bằng Lăng, xã Tân N, huyện T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 4 năm 2021), (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1973 và bà Lê Ngọc A, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Kênh Giữa, xã Nhơn N, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thu S trình bày: Ngày 13/11/2018 ông H, bà A hợp đồng mua bán thức ăn, thuốc thủy sản với Đại lý Xuân A (viết tắt Đại lý). Đại lý cung cấp thức ăn, thuốc sử dụng trong chăn nuôi thủy sản cho ông H, bà A theo thỏa thuận để nuôi cá tra bột. Từ thời điểm hợp đồng đến khi kết thúc vụ cá nuôi vợ chồng ông H có trách nhiệm trả tiền Đại lý một lần, sau khi kết thúc vụ nuôi cá vợ chồng ông H không trả tiền nên Đại lý có nhắc nhở nhiều lần. Nay bà S yêu cầu ông H, bà A trả số tiền 180.358.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H, bà Lê Ngọc A trình bày: Năm 2018 ông và bà Acó mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý Xuân A qua nhiều vụ để nuôi cá tra bột và có trả tiền cho Đại lý, sau đó tiếp tục nuôi cá do thua lỗ và dịch bệnh nên còn nợ Đại lý số tiền 180.358.000 đồng. Nay ông, bà xin trả dần theo mỗi vụ lúa là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” giữa Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A với ông Huỳnh Văn H, bà Lê Ngọc A là tranh chấp dân sự. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thu S cung cấp chứng cứ cho Tòa án 01 giấy xác nhận ngày 06/01/2021 của ông Huỳnh Văn H nợ số tiền 180.358.000 đồng.

[2.2] Vợ chồng của ông H, bà A mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý rất nhiều lần từ ngày 13/11/2018 đến ngày 06/01/2021 để nuôi cá tra bột theo mùa vụ, khi mua bán Đại lý và ông H có thỏa thuận đến khi kết thúc vụ nuôi cá bên mua phải trả tiền cho Đại lý một lần, cho đến ngày 06/01/2021 ông H ký nhận còn nợ Đại lý số tiền 180.358.000 đồng là phù hợp với chứng cứ phía bà S cung cấp cho Tòa án.

[2.3] Xét thấy việc mua bán thức ăn, thuốc thủy sản giữa Đại lý với vợ chồng ông H không ký hợp đồng, nhưng hai bên thừa nhận có thỏa thuận miệng với nhau, bên Đại lý cung cấp (bán) thức ăn, thuốc thủy sản cho ông H trong thời gian nuôi cá đến khi kết thúc vụ nuôi cá ông H, bà A có nghĩa vụ thanh toán tiền cho Đại lý, sau đó vợ chồng ông H có trả tiền và tiếp tục mua lại thức ăn, thuốc thủy sản nuôi cá, đến ngày 06/01/2020 ông H có ký nhận còn nợ Đại lý

180.358.000đồng, tại phiên tòa bà A thừa nhận có nợ tiền Đại lý là phù hợp giấy nhận nợ của ông H. Còn giấy nhận nợ ngày 06/01/2021 của ông H không ghi thời gian trả nợ, nhưng bà S đã nhắc nhở nhiều lần phía vợ chồng ông H có hứa trả mà không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ đối với Đại lý. Tại phiên tòa vợ chồng ông H xin trả dần theo mỗi vụ lúa số tiền 5.000.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ bà S không đồng ý và bà yêu cầu vợ chồng ông H, bà A trả số tiền 180.358.000đồng một lần là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà S.

[3] Còn về lãi suất, tại phiên tòa bà S không yêu cầu ông H, bà A trả lãi suất, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông H, bà A có nghĩa vụ trả tiền nợ nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A được chấp nhận đơn yêu cầu nên không phải chịu án phí và được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A.

1. Buộc ông Huỳnh Văn H, Lê Ngọc A có nghĩa vụ trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A số tiền 180.358.000đồng (*Một trăm tám mươi triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn H, bà Lê Ngọc A phải chịu 9.017.900 đồng án phí án dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A 4.508.950đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004009 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoàng